

Chúng tôi xin giới thiệu hướng dẫn giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 1: The Generation Gap được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ với nội dung dịch rõ ràng và chính xác. Hỗ trợ các em tiếp thu bài mới và trau dồi vốn từ vựng hiệu quả.

Unit 1: Pronunciation (trang 5)

In each sentence, find the words that normally carry stress. Put the stress mark (') before the stressed syllable in these words. Then practise reading the sentences with the correct stress. (Trong mỗi câu, tìm những từ mà thường mang ý nghĩa nhấn mạnh. Đặt dấu nhấn (') trước các âm tiết được nhấn mạnh trong những từ này. Sau đó thực hành đọc các câu với sự nhấn mạnh chính xác.)

Đáp án:

The generation 'gap to'day is 'mainly in the 'use of tech'nology.

There are 'numerous 'reasons for the e'xistence of this 'gap.

The 'main 'reason 'lies in the 'fact that the majority of 'teens have 'grown up 'using tech'nology.

A 'lot of 'teens' parents have been 'using the 'Internet much 'longer than their 'children have.

To'day's 'children are 'learning com'puter 'skills before they ac'quire any 'life 'skills.

'Nowadays, 'children are the 'ones who 'teach their 'parents about the 'Internet and 'social 'media.

Hướng dẫn dịch:

Khoảng cách thế hệ thời nay chủ yếu là do việc sử dụng công nghệ.

Có rất nhiều lý do cho việc tồn tại của khoảng cách này.

Lý do chính nằm trong thực tế là phần lớn thanh thiếu niên đã lớn lên cùng với việc sử dụng công nghệ.

Rất nhiều bậc phụ huynh của thanh thiếu niên đã sử dụng Internet lâu hơn nhiều so với con cái của họ.

Trẻ em ngày nay đang học các kỹ năng máy tính trước khi chúng học hỏi được bất kỳ kỹ năng sống nào.

Ngày nay, trẻ em là những người dạy cha mẹ về Internet và truyền thông xã hội.

Unit 1: Vocabulary & Grammar (trang 5)

1. Make words related to the generation gap using the letters. (Tạo các từ có liên quan đến khoảng cách thế hệ sử dụng các chữ cái.)

Đáp án:

1. childcare 2. nuclear family 3. table manners 4. extended family 5. conflict

Hướng dẫn dịch:

1. chăm sóc trẻ em
2. gia đình chỉ có bố mẹ và con cái
3. phép tắc ăn uống
4. gia đình mở rộng (nhiều thế hệ)
5. xung đột/mâu thuẫn

2. Complete the statements about the generation gap and the family rules with the words in 1. Make changes to the word form, if necessary. (Hoàn thành các câu về khoảng cách thế hệ và các quy tắc gia đình với các từ trong bài 1. Thay đổi dạng từ, nếu cần thiết.)

Đáp án:

1. an extended family 2. nuclear family 3. table manners 4. Conflicts 5. childcare

Hướng dẫn dịch:

Một bất lợi của việc sống trong một gia đình nhiều thế hệ là ông bà có thể xem xét mọi thứ từ quan điểm khác nhau.

Trẻ em sống với cả cha mẹ trong một gia đình ổn định có xu hướng tự tin hơn và độc lập hơn.

Một số bậc cha mẹ quan tâm rất nhiều đến hành vi thích hợp khi dùng bữa với người khác. Đó là lý do tại sao họ muốn dạy cho con cái phép tắc ăn uống thật tốt từ khi chúng còn rất nhỏ tuổi.

Các mâu thuẫn trong các gia đình đa thế hệ là không thể tránh khỏi.

Lợi thế lớn nhất của cuộc sống trong một gia đình mở rộng là cha mẹ không phải lo lắng nhiều về việc giữ trẻ và làm việc nhà.

3. Complete a mother's advice to her 16-year-old daughter, using should/shouldn't and ought/oughtn't. (Hoàn thành lời khuyên của một người mẹ cho con gái 16 tuổi của cô ấy, sử dụng should/shouldn't và ought/oughtn't.)

Đáp án:

1. should 2. oughtn't 3. shouldn't 4. ought 5. should

Hướng dẫn dịch:

1. Ông bà của con sống xa chúng ta, vì thế con nên thường xuyên nói chuyện với ông bà qua điện thoại.
2. Con sắp đi xem hoà nhạc, vì thế con không nên mặc quần bò đã cũ.
3. Con không nên nhìn vào màn hình máy tính quá lâu. Nó có hại cho thị lực của con.
4. Con nên nói chuyện với ông bà nhiều hơn để có thể hiểu ông bà rõ hơn.
5. Con nên có trách nhiệm hơn trong việc san sẻ việc nhà với người khác trong gia đình.

4. Complete the sentences, using must/mustn't, have to/has to or don't have to /doesn't have to. (Hoàn thành các câu, sử dụng must/mustn't, have to/has to hoặc don't have to /doesn't have to.)

Đáp án:

1. don't have to 2. mustn't 3. must/have to 4. have to 5. has to

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi có thể xem TV và chơi điện tử vào ngày Chủ nhật vì tôi không phải đi học ngày hôm đó.
2. Tôi không thể ngủ qua đêm ở nhà bạn. Bố mẹ tôi rất nghiêm khắc về việc này.
3. Tôi phải về nhà để hoàn thành bài tập ngay bây giờ.
4. Ông bà tôi sống ở vùng ngoại ô, vì thế mỗi lần chúng tôi đến thăm ông bà, chúng tôi phải đi bằng xe bus.
5. Cô ấy phải ở nhà để chăm sóc con vì không có ai giúp cô ấy.

Unit 1: Reading (trang 7)

1. Read a text about the generation gap quickly and choose the best title for it. (Đọc nhanh một đoạn văn bản về khoảng cách thế hệ và chọn tiêu đề phù hợp nhất cho nó.)

Đáp án:

C. Causes of Generation Gap (Các nguyên do của khoảng cách thế hệ)

Hướng dẫn dịch:

Các nguyên nhân dẫn đến khoảng cách thế hệ

Khoảng cách thế hệ là khái niệm chỉ sự khác biệt trong thái độ hoặc hành vi giữa thế hệ trẻ và thế hệ cao tuổi hơn. Theo tôi, những thái độ khác nhau đối với cuộc sống, các quan điểm khác nhau về các vấn đề nhất định, và sự thiếu liên lạc có thể gây ra một khoảng cách thế hệ trong hầu hết các xã hội.

Yếu tố đầu tiên là cha mẹ và trẻ em thường xem xét mọi thứ từ những quan điểm khác nhau. Lựa chọn nghề nghiệp là một ví dụ tốt cho việc này. Nhiều bậc cha mẹ cố gắng áp đặt một số nghề nghiệp mà họ ưa thích cho con cái của họ, dựa trên nhận thức của chính họ. Tuy nhiên, những người trẻ tuổi không phải lúc nào cũng hiểu quan điểm của cha mẹ họ. Thay vào đó, họ thích được tự do để đưa ra quyết định của riêng mình về sự nghiệp trong tương lai của họ.

Một yếu tố khác nằm ở sự khác biệt về thị hiếu âm nhạc, thời trang và quan điểm chính trị giữa những người trẻ tuổi và cha mẹ của họ. Ví dụ, có một chiếc mũ xô khuyên có thể được xem là thời trang bởi một số thanh thiếu niên, nhưng đối với nhiều bậc cha mẹ, nó được coi là một hành động nổi loạn chống lại các quy tắc xã hội. Một số phụ huynh cũng có thể thấy hành vi của con mình không thể chấp nhận được và coi đó là không tôn trọng các giá trị truyền thống.

Yếu tố chính gây ra khoảng cách thế hệ là sự thiếu liên lạc tương tác giữa cha mẹ và con cái của họ. Cha mẹ có khuynh hướng tỏ ra quyền lực và không tin tưởng con cái mình để đối phó với khủng hoảng. Ngoài ra, họ cũng liên tục nói quá nhiều về một số vấn đề. Đó là lý do tại sao những người trẻ hiếm khi tiết lộ cảm xúc của họ với cha mẹ của họ. Khi đối mặt với vấn đề, những người trẻ thích tìm sự giúp đỡ từ bạn cùng lớp hoặc bạn bè của họ.

Các yếu tố nêu trên có thể dẫn đến một khoảng cách thế hệ. Để thu hẹp khoảng cách giữa thế hệ cũ và thế hệ trẻ, sự hiểu biết lẫn nhau là chìa khóa quan trọng. Giải pháp khôn ngoan nhất là cho cha mẹ và con cái của họ đối xử với nhau như những người bạn.

2. Read the text again and answer the following questions. (Đọc lại đoạn văn bản và trả lời các câu hỏi sau đây.)**Đáp án:**

1. B 2. A 3. C 4. B 5. A

3. Read the text about the generation gap and answer the questions that follow. (Đọc đoạn văn bản về khoảng cách thế hệ và trả lời các câu hỏi sau.)**Đáp án:**

1. Because many parents have changed their attitudes and behaviour and want to be closer to the teenage children.
2. They try to reason with their children and explain what they expect them to do and why.

3. They talk about topics such as sex and drugs, which were avoided in family conversations in the past.
4. More and more parents and children have found some common interests.
5. Because children may have less respect for their parents and the older generations.

Hướng dẫn dịch:**KHOẢNG CÁCH THỂ HỆ ĐANG DẦN BIẾN MẤT**

Bất chấp những phàn nàn về sự nới rộng khoảng cách thế hệ trong xã hội hiện đại, trong một số lượng các hộ gia đình ngày càng gia tăng, khoảng cách thế hệ đang thu hẹp lại hoặc biến mất nhờ những thay đổi về thái độ và hành vi của các bậc cha mẹ. Phụ huynh cũng muốn được gần gũi hơn với các em thiếu niên của họ.

Rất nhiều bậc cha mẹ đã thay đổi cách tiếp cận với kỷ luật của họ. Thay vì ép buộc con cái của họ làm việc theo một cách rất kiểm soát, cha mẹ cố gắng suy luận với con cái của họ và giải thích những gì họ mong đợi chúng làm và lý do tại sao.

Nó cũng đúng khi các thành viên trong gia đình đã trở nên cởi mở hơn với nhau. Các chủ đề như tình dục và ma túy, điều thường bị tránh trong các cuộc trò chuyện gia đình, nay đã phổ biến hơn.

Ngoài ra, cha mẹ ngày nay cũng trẻ trung hơn trong ngoại hình và thái độ. Chúng ta dễ dàng bắt gặp những cha mẹ tham gia vào các hoạt động như trượt patin hoặc trượt băng với con cái của họ.

Hơn nữa, yếu tố quan trọng nhất là ngày càng có nhiều cha mẹ và thanh thiếu niên đã tìm thấy một số mối quan tâm chung. Họ có thể chia sẻ cùng sở thích về âm nhạc, phim hoặc các hình thức giải trí khác.

Một số người lo lắng rằng khi khoảng cách thế hệ đang dần biến mất, trẻ em có thể sẽ dành ít sự tôn trọng cho cha mẹ và các thế hệ đi trước của chúng hơn. Điều này có thể xảy ra; đó là lý do tại sao cha mẹ luôn luôn cần phải cảnh giác và can thiệp nếu họ nhận thấy bất kỳ dấu hiệu nguy hiểm nào.

Unit 1: Speaking (trang 9)

1. (trang 9 SBT Tiếng Anh 11 mới) Trang is asking Giang about her family. In pairs, practise reading their conversation aloud. (Trang đang hỏi Giang về gia đình của cô ấy. Theo cặp, thực hành đọc to cuộc hội thoại.)

Hướng dẫn dịch:

Trang: Bạn sống trong một gia đình hạt nhân hay một gia đình mở rộng?

Giang: Tôi chỉ sống với cha mẹ và anh trai tôi. Ông bà của tôi sống trong căn hộ riêng của họ ở gần đó.

Trang: Có một khoảng cách thế hệ nào trong gia đình của bạn không?

Giang: Không hẳn. Cha mẹ tôi rất trẻ trung trong tính cách và ngoại hình của họ. Họ cũng rất hiểu biết. Nhưng đôi khi tôi có mâu thuẫn với anh trai tôi.

Trang: Bạn và anh trai tranh luận về điều gì?

Giang: Thật ra, anh trai tôi và tôi chỉ tranh cãi về những chuyện nhỏ nhặt như việc phải rửa hoặc lau sàn nhà.

Trang: Có quy tắc gia đình nào trong nhà bạn không?

Giang: Có, nhà tôi đã có một cuộc thảo luận và đồng ý với 10 quy tắc. Mẹ tôi đã in chúng trên một tờ giấy lớn và dán nó lên cửa phòng ngủ của tôi. Tôi có thể xem các quy tắc bất cứ khi nào tôi muốn.

Trang: Bạn có muốn theo bước chân của bố mẹ bạn không?

Giang: Tôi không nghĩ vậy. Làm một kế toán viên, mẹ tôi rất giỏi với những con số, nhưng tôi thì không. Tôi thích đi du lịch và các hoạt động ngoài trời, vì vậy tôi muốn trở thành một hướng dẫn viên du lịch.

2. Summarise the information about Giang and practise talking about her to a partner. Use the guide questions below. What type of family does Giang live in? Who does she live with? What are her parents like? Is there generation gap in her family? What do Giang and her brother often argue about? Does she want to follow in her parents' footsteps? Why/Why not? (Tóm tắt thông tin về Giang và thực hành nói về cô ấy với một người bạn. Sử dụng các câu hỏi mang tính chỉ dẫn bên dưới. Giang sống trong kiểu gia đình nào? Cô ấy sống cùng ai? Bố mẹ của cô ấy trông như thế nào? Có khoảng cách thế hệ trong gia đình của cô ấy không? Giang và anh trai cô ấy có thường xuyên tranh cãi không? Cô ấy có muốn theo chân bố mẹ của cô ấy không? Tại sao có/tại sao không?)

Gợi ý:

Giang lives in a nuclear family with her parents and an older brother. There isn't a generation gap in her family because her parents are very youthful in their personality and appearance. They are also very understanding. There are family rules in Giang's house, but sometimes she and her brother argue about trivial things such as whose turn it is to wash up or clean the floor. Giang doesn't want to be an accountant like her mother. She likes travelling and outdoor activities, so she wants to become a tour guide.

Hướng dẫn dịch:

Giang sống trong một gia đình hai thế hệ với cha mẹ và một người anh trai. Không có một khoảng cách thế hệ gia đình của cô bởi vì cha mẹ cô rất trẻ trung trong tính cách và ngoại hình

của họ. Họ là những người rất hiểu biết. Có những quy tắc của gia đình ở nhà của Giang, nhưng đôi khi cô và anh trai cô cãi nhau về những thứ nhỏ nhặt như việc phải rửa hoặc lau sàn nhà. Giang không muốn làm kế toán như mẹ. Cô thích đi du lịch và các hoạt động ngoài trời, vì vậy cô muốn trở thành một hướng dẫn viên du lịch.

3. Work in pairs. Practise asking and answering the questions in 1. (Làm việc theo cặp. Thực hành hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài 1.)

4. One of your close friends is having an argument with his / her parents. Read his / her problems and give him / her advice, using the structures in the Useful language box. (Một trong những người bạn thân của em có một cuộc cãi cọ với bố mẹ của mình. Đọc vấn đề và cho anh/cô ấy lời khuyên, bằng cách sử dụng các cấu trúc trong phần Ngôn ngữ hữu ích.)

Đáp án:

I think you should have a serious talk with your parents and tell them what you think.

I don't think you ought to follow in your parents' footsteps.

Hướng dẫn dịch:

Tôi nghĩ bạn nên có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với bố mẹ bạn và nói với họ những gì bạn nghĩ.

Tôi không nghĩ rằng bạn nên theo bước chân của cha mẹ bạn.

Unit 1: Writing (trang 10)

1. Complete the sentences without changing their meanings. (Hoàn thành các câu mà không làm thay đổi nghĩa của chúng.)

Đáp án:

1. My parents always remind me to do my homework.
2. They think that I should / ought to do voluntary work.
3. They never let me stay overnight at my friend's house.
4. They make me come home at 9 o'clock every night.
5. It is my mother's wish that I should work as a teacher like her.
6. We must do well at school.
7. I am allowed to go out with my friends at the weekend.

8. I don't have to agree with everything my parents say.

Hướng dẫn dịch:

1. Cha mẹ tôi luôn nhắc nhở tôi làm bài tập về nhà.
2. Họ nghĩ rằng tôi nên làm công việc tình nguyện.
3. Họ không bao giờ để tôi ở qua đêm tại nhà bạn tôi.
4. Họ bắt tôi về nhà lúc 9 giờ mỗi tối.
5. Đó là mong muốn của mẹ tôi rằng tôi nên làm một giáo viên như mẹ.
6. Chúng ta phải học thật tốt ở trường.
7. Tôi được phép đi chơi với bạn bè vào cuối tuần.
8. Tôi không phải đồng ý với mọi thứ mà bố mẹ tôi nói.

2. You've got a pen pal who is interested in knowing more about family rules for teenagers that are most common in Viet Nam. Use the words and phrases to complete a letter of about 160-180 words to him / her. Add more words, if necessary. (Bạn có một người bạn qua thư muốn đang tìm hiểu thêm về các quy tắc gia đình dành cho thanh thiếu niên phổ biến nhất ở Việt Nam. Sử dụng các từ và cụm từ để hoàn thành một bức thư khoảng 160-180 từ cho anh ấy / cô ấy. Thêm các từ, nếu cần thiết.)

Đáp án:

10 Tran Huu Duc St.

Nam Tu Liem Dist, Ha Noi

March 1st, 20_____

Dear Cynthia,

I am so glad to know that you're interested in family rules for teenagers in Viet Nam. In fact, each family may apply certain rules for their children, depending on the parents' perceptions of what is necessary. However, most parents expect their children to follow these three rules.

First, parents often remind their children to show respect for the elderly by greeting them or helping them whenever possible. The parents themselves set a good example for their children by looking after their old-aged parents and providing both emotional and financial support.

Second, teenagers in Viet Nam are expected to help their parents with the housework and other home duties. Cooking dinners and washing up are the most common duties for teenagers. Those who live in the countryside are also required to work on the farm to help their parents.

Finally, most parents want their children to do well at school in the hope that they will have a bright future. Then they may have a better chance to help their parents in return.

Life is changing fast, and family rules are also changing accordingly. However, I still believe that the three above-mentioned rules will remain unchanged in our culture.

I hope you find this information useful. If you need further information, feel free to ask me and I will try my best to help you.

Best wishes,

Kim

Hướng dẫn dịch:

Số 10 phố Trần Hữu Dực

Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Ngày 1 tháng 3, năm 20_____

Cynthia thân mến,

Tớ rất vui khi biết rằng bạn quan tâm đến các quy tắc gia đình dành cho thanh thiếu niên ở Việt Nam. Trong thực tế, mỗi gia đình có thể áp dụng các quy tắc nhất định cho con cái của họ, tùy thuộc vào nhận thức của bậc cha mẹ về những điều gì được cho là cần thiết. Tuy nhiên, hầu hết các bậc cha mẹ mong đợi con cái của họ tuân theo ba quy tắc sau đây.

Đầu tiên, cha mẹ thường nhắc nhở con cái của họ thể hiện sự tôn trọng người cao tuổi bằng cách chào hỏi họ hoặc giúp đỡ họ bất cứ khi nào có thể. Bản thân cha mẹ đã tạo ra một tấm gương tốt cho con cái của họ bằng cách chăm sóc cha mẹ già của họ và hỗ trợ về mặt tình cảm và tài chính.

Thứ hai, thanh thiếu niên ở Việt Nam được mong chờ sẽ giúp cha mẹ của họ với công việc nhà và các công việc nhà khác. Nấu ăn bữa tối và rửa bát là những công việc phổ biến nhất cho thanh thiếu niên. Những bạn trẻ sống ở nông thôn cũng được yêu cầu làm việc trong trang trại để giúp đỡ cha mẹ của họ.

Cuối cùng, hầu hết các bậc cha mẹ đều muốn con mình học tốt ở trường với hy vọng rằng chúng sẽ có một tương lai tươi sáng. Sau đó, đôi lại chúng có thể có một cơ hội tốt hơn để giúp đỡ cha mẹ của chúng.

Cuộc sống đang thay đổi nhanh chóng, và các quy tắc gia đình cũng thay đổi theo. Tuy nhiên, tớ vẫn tin rằng ba quy tắc nói trên sẽ không thay đổi trong văn hóa của chúng tớ.

Tớ hy vọng bạn thấy thông tin này hữu ích. Nếu bạn cần thêm thông tin, hãy hỏi tớ và tớ sẽ cố hết sức để giúp bạn.

Chúc bạn những điều tốt đẹp nhất,

Kim

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 1: The Generation Gap đầy đủ nhất (Có đáp án) file Word, pdf hoàn toàn miễn phí!